

Bản án số: **396** /2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/8/2022  
V/v: Thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Luận**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** **Ông Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** **Chị Lê Thị Biên T**, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 154, tổ 5, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:** **Anh Đỗ Kế T1**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TH, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Biên T trình bày:**

Ngày 09/4/2021, chị T và anh Đỗ Kế T1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Nội dung quyết định thể hiện:

Về con chung: Anh T1 và chị T có hai con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 20/4/2015 và Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018. Hai bên thỏa thuận: Anh T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác do tại thời điểm ly hôn

chị chưa có công việc ổn định. Sau khi ly hôn, chị về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở số nhà 154, tổ 5, khu Chiến Thắng, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Chị vẫn thường xuyên đón hai con về ở cùng chị và bà ngoại. Để thuận tiện việc học của các cháu, chị đã nhập học cho cả hai cháu ở thị trấn XM; cụ thể cháu Đỗ Gia B hiện đang học tại trường Tiểu học XM A; cháu Đỗ Tùng L đang học tại trường Mầm non thị trấn XM. Hiện tại chị T đã có công việc ổn định tại Công ty TNHH thương mại TH với hợp đồng lao động không xác định thời hạn với tổng thu nhập của được khoảng 9.000.000 đồng/ tháng. Như vậy chị có thể đảm bảo nuôi dưỡng 01 cháu. Anh T1 hiện tại không còn công tác trong ngành công an mà đi làm tự do ở bên ngoài nên công việc và thu nhập không ổn định.

Để thuận lợi cho việc sinh hoạt và học tập của con chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Tùng L vì cháu còn nhỏ, cần có người chăm sóc thường xuyên.

**2. Đối với bị đơn anh Đỗ Kế T1:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho anh T1 theo quy định của pháp luật nhưng anh T1 không đến Tòa án làm việc, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định.

**Ông Đỗ Kế N là bố đẻ anh T1 trình bày:** Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 20/4/2015 và cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018. Năm 2021, do hai vợ chồng không hợp nhau nên đã ly hôn. Sau khi ly hôn anh T1 nuôi cả hai con chung là cháu B và cháu L. Hiện tại anh T1 đi dạy lái xe nên vợ chồng ông N hỗ trợ anh T1 chăm sóc các cháu. Chị T vẫn thỉnh thoảng đến đón cháu B và cháu L về sinh sống và chăm sóc ở nhà bà ngoại ở thị trấn XM. Hai cháu đều đang học ở thị trấn XM. Hiện tại ông N xác nhận cả hai cháu đều đang ở cùng với chị T và bà ngoại ở thị trấn XM. Nay chị T đề nghị thay đổi quyền nuôi con, ông N đề nghị duy trì giao con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, vợ chồng ông N hỗ trợ anh T1 chăm sóc các cháu khi anh T1 đi làm vắng nhà.

**3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:**

- Chị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu thay án phí cho anh T1.

**4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:**

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử giao con chung là Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018 cho chị Lê Thị Biên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T không yêu cầu anh Trọng cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về án phí: Ghi nhận chị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm thay cho anh T1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Đỗ Kế T1 cư trú tại xã TB, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Đỗ Kế T1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

#### **[2] Về nội dung:**

2.1. Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018 của chị Lê Thị Biên T thì thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội thể hiện: Về con chung: Anh T1 và chị T có hai con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 20/4/2015 và Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018. Anh T1 và chị T thỏa thuận: Anh T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Từ khi ly hôn đến nay, chị T và anh T1 đều chưa kết hôn với người mới. Anh T1 hiện đi làm nghề tự do - dạy lái xe; chị T đã có công việc và thu nhập ổn định. Sau khi ly hôn chị T vẫn thường xuyên đón cháu B và cháu L về nhà mẹ đẻ chị ở số nhà 154, tổ 5, khu CT, thị trấn XM, huyện CM sinh sống và chăm sóc các cháu.

Xét điều kiện kinh tế, chỗ ở và thời gian chăm sóc, nuôi con của hai bên thấy rằng: Hiện tại chị T làm việc tại Công ty TNHH thương mại TH, thu nhập

9.000.000 đồng/ tháng và sống chung với mẹ đẻ ở số nhà 154, tổ 5, khu CT, thị trấn XM, huyện CM gần trường học của cháu L. Cháu Đỗ Tùng L hiện còn nhỏ mới hơn 3 tuổi đang đi học mẫu giáo tại trường Mầm non thị trấn XM rất cần có mẹ chăm sóc. Bà Đào Thị H - mẹ đẻ chị T có ý kiến sẽ hỗ trợ chị T về chỗ ở, chăm sóc cháu L và đề nghị giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chi hội phụ nữ khu CT có đề nghị tạo điều kiện cho chị T được trực tiếp nuôi con.

Anh Đỗ Kế T1 không xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện về việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con; không trình bày quan điểm và nguyện vọng muốn nuôi con chung.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 20/4/2015 cho anh Đỗ Kế T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp cần được chấp nhận.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về án phí: Yêu cầu của chị Lê Thị Biên T được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Anh Đỗ Kế T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị T tự nguyện chịu thay anh T1 nên ghi nhận sự tự nguyện của chị T.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Biên T đối với anh Đỗ Kế T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:** Giao con chung là cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 19/9/2018 cho chị Lê Thị Biên T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 20/4/2015 cho anh Đỗ Kế T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị Biên T và anh Đỗ Kế T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**2. Về án phí:** Ghi nhận chị Lê Thị Biên T tự nguyện chịu thay anh Đỗ Kế T1 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076061 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

**3. Về quyền kháng cáo:** Chị Lê Thị Biên T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Kế T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./**

**Nơi nhận**

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Thế Lợi**